

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 196/2024/HS-ST
Ngày 29-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hội và bà Nguyễn Thị Yên.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Văn Thiết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 200/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Giàng Thị D, sinh ngày 17/7/1979 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nơi thường trú: Bản S, xã Sim Vàng, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; nơi ở hiện tại: Bản Ông Lý, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Giàng A S (đã chết) và bà Phàng Thị M; có chồng là Thào A X (đã ly hôn) và 05 con;

Tiền sự: Không;

Có 01 tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 67/2022/HSST ngày 22/4/2022, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 22 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/9/2023 (Chưa được xóa án tích).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2024 đến nay, có mặt.

2. Sông A C, sinh ngày 01/01/1982 tại huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản Phiêng Cành, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Sông A Tông và bà Hờ Thị Dụ (đều đã chết); có vợ là Tráng Thị Sai (đã ly hôn) và 05 con;

Tiền sự: Không.

Có 01 tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 54/2022/HSST ngày 29/3/2022, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 27 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; chấp hành xong án phí ngày 20/5/2022; chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2024 (Chưa được xóa án tích);

Về nhân thân: Ngày 19/12/2018, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng; chấp hành xong ngày 19/12/2020 (Đã được xóa tiền sự).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2024 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 35 phút, ngày 07/6/2024, tổ công tác Đoàn Biên phòng cửa khẩu Lóng Sập phối hợp với các lực lượng Cc năng làm nhiệm vụ tại bản Ông Lý, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu tiến hành kiểm tra đối với Giàng Thị D và Sòng A C đang đi bộ trên đường dân sinh. Qua kiểm tra phát hiện Giàng Thị D đang cất giấu trong người 01 gói nilon màu hồng bên trong có 02 gói nilon màu hồng Ca cục chất bột màu trắng nghi là Heroine và các viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là Methamphetamine, D và C khai nhận đó là ma túy loại hồng phiến và Heroine của D và C cất giấu để cùng nhau sử dụng và bán kiếm lời. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật Cng, tạm giữ của Giàng Thị D số tiền 550.000đ tiền NHNNVN (Bao gồm 01 tờ mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng).

Ngày 08/6/2024, Đoàn Biên phòng cửa khẩu Lóng Sập đã tiến hành kiểm đếm xác định khối lượng các viên nén màu hồng thu giữ của Giàng Thị D và Sòng A C được 29 viên có khối lượng 3,03 gam, lấy 05 viên có khối lượng 0,52 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu D; khối lượng chất bột màu trắng nghi là Heroine đựng trong gói nilon màu hồng được 1,77 gam, lấy 0,15 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu H2.

Tại Kết luận giám định số 1242 ngày 10/6/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

Mẫu ký hiệu D gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu giám định là 0,52 gam.

Mẫu gửi giám định ký hiệu H2 là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,15 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 3,03 gam, loại Methamphetamine và 1,77 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số

57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Quá trình điều tra Giàng Thị D và Sông A C khai nhận: Bản thân đều nghiện chất ma túy và có quan hệ tình cảm với nhau. Khoảng 07 giờ ngày 01/6/2024, D đang ở nhà thì có Sông A C đến chơi, hai người rủ nhau đi tìm mua ma túy mang về sử dụng và bán kiếm lời, C đưa cho D số tiền 2.000.000 đồng, D có 4.000.000 đồng. Sau đó D và C đi bộ đến khu vực biên giới thuộc bản Trọng, xã Chiềng Khừa tìm mua ma túy. Khi đến nơi D và C gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết D đã hỏi và mua được của người đó 02 gói nilon đựng các viên hồng phiến và Heroine với giá 6.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy D cất giấu số ma túy vào trong người mang về nhà D cất giấu, sau đó đã nhiều lần D và C lấy ma túy ra để sử dụng cho bản thân. D và C bàn nhau bán 01 viên hồng phiến với giá là 20.000 đồng và 30.000 đồng 01 gói nhỏ Heroine. Khoảng 17 giờ ngày 07/6/2024, khi D và C đang ở nhà của D thì có một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết đến hỏi mua 02 viên hồng phiến, người đó đưa cho D số tiền 50.000 đồng, do D đang nấu cơm ở bếp nên bảo C lấy ở đầu giường ra 02 viên hồng phiến để bán cho người đó, sau đó D và C mang theo số ma túy đi lên nương, đến tối cùng ngày khi D và C trên đường đi nương về gặp tổ công tác kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ số ma túy D đang cất giấu trong người và số tiền 550.000 đồng.

Cáo trạng số 145/CT-VKS ngày 12/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Giàng Thị D, Sông A C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Giàng Thị D, Sông A C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng Thị D từ 06 năm đến 07 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Sông A C từ 06 năm đến 07 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật Cng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 50.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu, 03 mảnh nilon màu hồng, 1,62 gam Heroine, 24 viên có khối lượng 2,51 gam Methamphetamine; 01 phong bì đựng test thử ma túy của Giàng Thị D; 01 phong bì đựng test thử ma túy của Sông A C.

Trả lại cho bị cáo Giàng Thị D số tiền 500.000 đồng.

3. Về án phí : Bị cáo Sông A C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; bị cáo Giàng Thị D thuộc hộ nghèo và cư trú ở vùng có điều kiện khó khăn nên đề nghị miễn án phí đối với bị cáo D.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án. Các bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Các bị cáo có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Đoàn Biên phòng cửa khẩu Lóng Sập, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Tại phiên tòa các bị cáo Giàng Thị D, Sông A C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra. Số ma túy tổ công tác Đoàn biên phòng cửa khẩu Lóng Sập phối hợp với cơ quan Cc năng thu giữ của các bị cáo vào ngày 07/6/2024 có nguồn gốc do các bị cáo mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết với giá 6.000.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời, ngày 07/6/2024 D và C đã bán 02 viên hồng phiến cho một người phụ nữ không quen biết để thu lời bất chính số tiền 50.000 đồng.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Đoàn biên phòng cửa khẩu Lóng Sập lập vào hồi 19 giờ 35 phút, ngày 07/6/2024; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật Cng đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; bản Kết luận giám định số 1242 ngày 10/6/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: là chất ma túy, loại Methamphetamine và Heroine. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người Cng kiến và các tài liệu, Cng cứ của cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ.

[3] *Về khung hình phạt áp dụng*: Căn cứ Điều 4 Chương II Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, thì tổng khối lượng 02 chất ma túy là Heroine và Methamphetamine thu giữ của Giàng Thị D và Sông A C là 3,03 gam + 1,77 gam = 4,80 gam. Các bị cáo tàng trữ 4,80 gam mục đích để bán kiếm lời, do đó hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Mua bán

trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm chế độ, chính sách độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Do vậy, cần quyết định hình phạt nghiêm khắc và phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã bị xử phạt về tội phạm nghiêm trọng chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội mới do đó các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm, phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự. Do đó, khi quyết định hình phạt cần căn cứ Điều 58 Bộ luật hình sự xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo không có tài sản, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

[5] *Về vật Cng, xử lý vật Cng:*

Đối với: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu, 03 mảnh nilon màu hồng, 1,62 gam Heroine, 24 viên có khối lượng 2,51 gam Methamphetamine; 01 phong bì đựng test thử ma túy của Giàng Thị D; 01 phong bì đựng test thử ma túy của Sông A C. Xét đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành, vật không có giá trị sử dụng, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 550.000 đồng, trong đó 50.000 đồng là tiền do các bị cáo bán ma túy mà có, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 500.000 đồng là tiền của bị cáo D do lao động mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tuyên trả lại cho bị cáo D.

[6] *Về các vấn đề khác:*

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Các bị cáo Giàng Thị D, Sông A C khai nhận nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do các bị cáo mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết ở khu vực bản Trọng, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu vào ngày 07/6/2024 với số tiền 6.000.000 đồng, các bị cáo không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người phụ nữ đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ mở rộng điều tra.

Đối với người đã mua ma túy của các bị cáo, các bị cáo không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người phụ nữ đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ mở rộng điều tra.

[7] Về án phí: Bị cáo Giàng Thị D thuộc diện hộ nghèo và sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo D có ý kiến đề nghị HĐXX miễn án phí, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Bị cáo Sông A C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Thời hạn tạm giam của các bị cáo còn dưới 45 ngày do đó Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam đối với các bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Giàng Thị D, Sông A C phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Giàng Thị D 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2024.

Xử phạt bị cáo Sông A C 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

2. Về vật Cng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 50.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Giàng Thị D số tiền 500.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu, 03 mảnh nilon màu hồng, 1,62 gam Heroine, 24 viên có khối lượng 2,51 gam Methamphetamine; 01 phong bì đựng test thử ma túy của Giàng Thị D; 01 phong bì đựng test thử ma túy của Sông A C.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Sông A C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Giàng Thị D.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29/8/2024).

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đào Ngọc Hà